

Số: 1960 /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược Phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản tại Tờ trình số 567/TTr-TCTS-KHTC ngày 15 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động Thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (kèm theo Quyết định).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, CT, TN&MT, KH&CN, LĐTBXH, NHNN (để p/h);
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- UBND các tỉnh/tp trực thuộc TƯ (để th/h);
- Sở NN&PTNT các tỉnh/tp (để th/h);
- Lưu: VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021
của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược Phát triển thủy sản
Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCTS ngày tháng năm 2021
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 (sau đây viết tắt là Chiến lược) với 03 quan điểm: (i) Xây dựng thủy sản thành ngành kinh tế có quy mô và tỷ suất hàng hóa lớn, có thương hiệu uy tín, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, có khả năng cạnh tranh cao và bền vững. Hội nhập quốc tế sâu rộng, phát triển có trách nhiệm theo hướng kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và hiệu quả; (ii) Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành thủy sản theo định hướng thị trường, thân thiện môi trường, bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học; thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, an sinh xã hội. Phát triển thủy sản gắn với nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân, xây dựng nông thôn mới; kết hợp phát triển kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh trên biển vững mạnh, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên các vùng biển đảo của Tổ quốc; (iii) Thu hút các nguồn lực, các thành phần kinh tế đầu tư phát triển thủy sản hiệu quả với lực lượng doanh nghiệp là nòng cốt. Tập trung đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng đồng bộ; đào tạo, bồi dưỡng, phát triển, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; tăng cường nghiên cứu, chuyên gia và ứng dụng công nghệ, ưu tiên ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; đổi mới thể chế và nâng cao năng lực quản lý nhà nước, tổ chức lại sản xuất.

Nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực thủy sản để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Chiến lược theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 phù hợp với Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, đồng thời quản lý toàn diện, đồng bộ các hoạt động của ngành theo chuỗi liên kết từ sản xuất đến chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm tạo điều kiện để thủy sản Việt Nam phát triển và hội nhập quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Triển khai nghiêm túc, có chất lượng nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, định hướng, giải pháp Chiến lược đề ra.

2. Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cần ưu tiên thực hiện đối với từng lĩnh vực trong ngành thủy sản đến năm 2025, kế hoạch tổng thể đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Từ đó xây dựng các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược.

3. Tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược đồng bộ, kịp thời và thống nhất giữa các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các Bộ, ngành trung ương và địa phương trên phạm vi cả nước.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, thể chế

a) Hoàn thiện tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống quản lý nhà nước về thủy sản.
- Hoàn thiện hệ thống tổ chức Kiểm ngư từ Trung ương đến địa phương giai đoạn 2021-2030.

b) Hoàn thiện thể chế:

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thủy sản phù hợp với Luật Thủy sản (Nghị định về một số chính sách trong lĩnh vực thủy sản; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách về đất, đất có mặt nước, khu vực biển, tài chính, tín dụng và thương mại...).
- Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực thủy sản thông qua in ấn và gửi tài liệu; tổ chức các hội nghị, các lớp tập huấn cho đối tượng liên quan tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên phạm vi cả nước.

2. Xây dựng chương trình quốc gia, đề án ưu tiên thực hiện Chiến lược

Tổ chức xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các chương trình quốc gia, đề án phát triển ngành thủy sản:

a) Các Chương trình quốc gia:

- (1) Chương trình quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.
- (2) Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững.
- (3) Chương trình quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản.

b) Các Đề án phát triển ngành thủy sản:

- (1) Đề án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng nghề cá.
- (2) Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển.
- (3) Đề án phát triển chế biến và thương mại thủy sản.
- (4) Đề án phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong ngành thủy sản.
- (5) Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thủy sản.
- (6) Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thủy sản.

(7) Đề án phát triển đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

(8) Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản.

3. Phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ để phục vụ phát triển thủy sản.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ đầu tư, sản xuất, chế biến, tiêu thụ, quản lý chất lượng hàng hóa, vật tư chuyên ngành thủy sản.

4. Tổ chức sản xuất thủy sản

a) Trong lĩnh vực bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản:

- Tổ chức điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống các loài thủy sản, nguồn lợi hải sản biển sâu làm cơ sở bảo vệ, tái tạo và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn lợi thủy sản theo hướng chuyên đổi số, làm cơ sở phục vụ công tác dự báo ngư trường, nguồn lợi.

- Thực hiện lưu giữ giống gốc, các nguồn gen; bổ sung, tái tạo nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản.

b) Nuôi trồng thủy sản:

- Phát triển hệ thống sản xuất giống nuôi trồng thủy sản chất lượng cao gắn với các đối tượng nuôi chủ lực, có giá trị kinh tế; Ưu tiên phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển.

- Phát triển các hình thức liên kết theo chuỗi từ sản xuất giống/thức ăn, nuôi trồng, chế biến, thương mại thủy sản đảm bảo thân thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm và thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAP).

- Xây dựng và triển khai kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản (đất, nước, trầm tích, chất lượng nước thải).

- Tổ chức điều tra, đánh giá việc bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản; nguồn ô nhiễm, chất thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản.

- Triển khai phòng chống dịch bệnh thủy sản.

c) Khai thác thủy sản:

- Tổ chức khai thác thủy sản theo mô hình tổ, đội, hợp tác xã; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Tổ chức khai thác thủy sản theo hình thức đồng quản lý kết hợp bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá.

d) Chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản:

- Đổi mới công nghệ, phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng cao có nguồn gốc từ nguyên liệu, phụ phẩm thủy sản phục vụ các ngành thực phẩm và phi thực phẩm.

- Đánh giá tác động của các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản thủy sản trong giai đoạn trước; đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung cho giai đoạn 2021-2030.

- Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp thúc đẩy chế biến, tiêu thụ sản phẩm thủy sản nội địa.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường đầu tư chuyên ngành thủy sản hiệu quả

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách nhà nước thực hiện phát triển ngành thủy sản. Tăng cường thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách thực hiện đầu tư phát triển thủy sản. Triển khai xúc tiến đầu tư, tạo nguồn lực đầu tư phát triển ngành thủy sản.

- Lựa chọn dự án đầu tư phù hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung và dài hạn, từng giai đoạn, thuộc các chương trình, đề án phát triển ngành thủy sản. Tăng cường công tác quản lý đầu tư chuyên ngành thủy sản hiệu quả.

- Bố trí vốn tập trung, ưu tiên các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa trong vùng, khu vực; quản lý, xử dụng vốn đầu tư theo kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

- Quan tâm, bố trí nguồn lực cho công tác quản lý sau đầu tư; duy tu, bảo trì công trình đảm bảo yêu cầu sử dụng.

2. Tổ chức sản xuất thủy sản

- Tổ chức liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến tiêu thụ ở tất cả các lĩnh vực và đối tượng sản phẩm, tạo sự gắn kết, chia sẻ lợi nhuận, rủi ro giữa các doanh nghiệp, người sản xuất, dịch vụ vật tư đầu vào và các doanh nghiệp chế biến thủy sản nhằm tăng năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm thủy sản. Đa dạng hóa sản phẩm, gia tăng giá trị sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

- Tổ chức các mô hình sản xuất theo đặc thù từng lĩnh vực trên từng khu vực, từng vùng, miền. Phát triển các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, đồng quản lý, liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp chế biến tiêu thụ với doanh nghiệp và người khai thác, nuôi trồng thủy sản. Xây dựng các vùng nuôi công nghiệp, công nghệ cao sản xuất thủy sản hàng hóa lớn.

- Đẩy nhanh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng rộng rãi sản xuất an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cấp mã số vùng nuôi, gắn với việc truy xuất nguồn gốc, điều kiện an toàn thực phẩm và thực hành nuôi trồng thủy sản tốt

(GAP). Tăng cường năng lực phòng ngừa và cảnh báo sớm ô nhiễm môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Liên kết với các ngành kinh tế khác đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các ngành kinh tế trong việc sử dụng tài nguyên, nguồn lực.

- Giảm số lượng tàu cá và sản lượng khai thác thủy sản để phục hồi nguồn lợi thủy sản. Thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã khai thác thủy sản. Tổ chức thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản; liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp chế biến tiêu thụ với doanh nghiệp và ngư dân. Tổ chức tốt thông tin liên lạc, cảnh báo thiên tai kịp thời cho ngư dân trên biển, bảo đảm an toàn đi biển, tổ chức ứng cứu kịp thời khi có rủi ro. Giao quyền quản lý, sử dụng vùng nước ven biển cho các tổ chức cộng đồng ngư dân thực hiện đồng quản lý, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản. Giảm tổn thất sau thu hoạch từ khai thác thủy sản.

- Tổ chức bảo tồn, khai thác nguồn lợi thủy sản và phát triển nuôi trồng thủy sản gắn kết chặt chẽ, hài hòa lợi ích với phát triển các ngành kinh tế khác như du lịch, năng lượng, giao thông và phát triển đô thị, công nghiệp,... trong quy hoạch không gian biển, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của từng vùng và địa phương.

3. Nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ kỹ thuật tiên tiến, công nghệ số để nâng cao năng lực quản lý ngành và đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thủy sản trong bảo quản, gia hóa, lựa chọn và phát triển giống; sản xuất, bảo quản, chế biến, phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường; áp dụng sản xuất thủy sản tiết kiệm nước, tiết kiệm nhân lực, năng lượng; quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, dự báo ngư trường; điều tra, khảo sát, giám sát hoạt động sản xuất.

- Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và chuyển giao công nghệ vào sản xuất.

4. Nâng cao năng lực chế biến thủy sản

- Đẩy mạnh quản lý chất lượng sản phẩm thủy sản. Phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm giá trị cao. Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định trong nước và quốc tế.

- Nâng cao tỷ trọng sản phẩm chế biến có chất lượng, sức cạnh tranh cao phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; chuyển dịch hợp lý cơ cấu sản phẩm theo hướng nâng cao tỷ trọng các sản phẩm chế biến sâu; xây dựng được một số thương hiệu cho nhóm sản phẩm thủy sản Việt Nam như: Tôm nước lợ, cá da trơn, cá ngừ...

5. Tăng cường năng lực trong công tác quản lý, đào tạo nguồn nhân lực

a) Tăng cường năng lực trong công tác quản lý:

- Thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả các chương trình quốc gia, đề án phát triển ngành thủy sản đã được phê duyệt. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với yêu cầu quản lý và thực tế trong

quá trình tổ chức thực hiện.

- Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát hoạt động thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản gắn với bảo vệ ngư dân và quốc phòng an ninh trên biển đảo.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong ngành thủy sản; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành thủy sản.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình quản lý trong lĩnh vực thủy sản.

b) Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực về nghiên cứu, sản xuất thủy sản. Đào tạo các nghề trình độ sơ cấp cho lao động trong lĩnh vực nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản.

- Đầu tư, nâng cao năng lực về nghiên cứu khoa học, công nghệ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu trong các lĩnh vực về thủy sản cho các Trường, Viện.

6. Phát triển thị trường, xúc tiến thương mại và hội nhập quốc tế

a) Phát triển thị trường và xúc tiến thương mại:

- Phát triển, mở rộng thị trường nội địa; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tại các nước, khu vực đã và đang ký kết các Hiệp định thương mại tự do; phát triển mở rộng các thị trường trọng điểm và tiềm năng; nâng cao năng lực trao đổi, tiếp cận thông tin tại trường, thương mại thủy sản cho doanh nghiệp, cán bộ quản lý và các bên có liên quan.

- Thực hiện việc truy xuất nguồn gốc và xây dựng thương hiệu các sản phẩm thủy sản có lợi thế cạnh tranh cao.

- Xây dựng chính sách tạo nguồn lực cho các Hiệp hội ngành hàng xây dựng, phát triển thị trường, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

b) Hội nhập quốc tế:

Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế trong công tác tổ chức quản lý nghề cá khu vực, thăm dò khai thác nguồn lợi thủy sản vùng biển sâu, hợp tác khai thác viễn dương; đào tạo, chuyển giao, ứng dụng công nghệ khoa học tiên tiến, công nghệ số; kêu gọi đầu tư trực tiếp từ nước ngoài; giải quyết các tranh chấp trong khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; ứng phó với biến đổi khí hậu, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo an toàn cho ngư dân khai thác trên biển.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và PTNT tập trung lãnh đạo, tăng cường chỉ đạo

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực thủy sản, tích cực chỉ đạo phát triển thủy sản bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và phù hợp thông lệ quốc tế.

- Chỉ đạo xây dựng quản lý, sản xuất thủy sản theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên phạm vi toàn quốc.

- Chủ trì xây dựng các chương trình và đề án ưu tiên để triển khai, thực hiện mục tiêu và các nội dung của Chiến lược.

- Triển khai phương án tính toán chặt chẽ nguồn cung từng nhóm sản phẩm thủy sản nhằm xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các địa phương có phương án sản xuất phù hợp; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất lớn có kỹ thuật và phòng chống dịch bệnh tốt đầu tư phát triển.

2. Tổng cục thủy sản

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xây dựng các chính sách, chương trình, đề án, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

- Hỗ trợ, hướng dẫn địa phương trong công tác quản lý, phát triển lĩnh vực thủy sản theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn.

- Xây dựng Bộ chỉ số theo dõi và cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương thực hiện chế độ giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược định kỳ 6 tháng, hàng năm (và đột suất theo yêu cầu), và 5 năm trên phạm vi toàn ngành và của Bộ, trong đó nêu rõ việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện Chiến lược.

- Xây dựng kế hoạch, kinh phí thực hiện các hoạt động quản lý Chiến lược hàng năm (*theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn xây dựng cơ chế chính sách, đánh giá Chiến lược...*).

3. Vụ Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tập trung, huy động, phân bổ nguồn lực thực hiện xây dựng các chương trình, đề án, dự án đầu tư phát triển ngành thủy sản. Tham mưu bố trí nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác thực hiện các mục tiêu Chiến lược.

4. Vụ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch, Tổng cục Thủy sản và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, bố trí kinh phí từ các nguồn để thực hiện các nhiệm vụ Chiến lược theo quy định.

5. Vụ Hợp tác Quốc tế

- Đàm phán, hợp tác với các nước, các tổ chức tài chính quốc tế để phát triển mở rộng các thị trường trọng điểm và tiềm năng; nâng cao năng lực trao đổi, tiếp cận thông tin thị trường, thương mại thủy sản cho doanh nghiệp, cán bộ quản lý và các bên có liên quan; thu hút thêm vốn ngoài nước để thực hiện Chương trình.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất mở rộng cho khối doanh nghiệp và tư nhân tham gia sử dụng nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi, kết hợp với vay thương mại thông thường để bổ sung nguồn vốn ngoài ngân sách thực hiện Chương trình.

6. Vụ Khoa học công nghệ và môi trường

Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ để phục vụ phát triển thủy sản.

7. Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản

- Phát triển, mở rộng thị trường nội địa; tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tại các nước, khu vực đã và đang ký kết các Hiệp định thương mại tự do; phát triển mở rộng các thị trường trọng điểm và tiềm năng; Nâng cao năng lực trao đổi, tiếp cận thông tin thị trường, thương mại thủy sản cho doanh nghiệp, cán bộ quản lý và các bên có liên quan.

- Chủ trì xây dựng thương hiệu các sản phẩm thủy sản có lợi thế cạnh tranh cao được truy xuất nguồn gốc.

- rà soát, tổ chức lại hệ thống chế biến biến và kết nối tiêu thụ các sản phẩm thủy sản.

8. Cục Thú y

- Chủ trì thực hiện công tác tổ chức, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh cho các đối tượng nuôi trồng thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố tổ chức xây dựng các vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh.

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, sản xuất các loại vắc xin, chế phẩm thuốc thú y có hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên thủy sản.

9. Trung tâm Khuyến nông quốc gia

- Chủ trì xây dựng các cơ chế, chính sách về khuyến nông thủy sản; thông tin tuyên truyền nhằm thay đổi nhận thức của người nuôi, người tiêu dùng trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thủy sản.

- Chủ trì, tổ chức xây dựng, phổ biến, nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản an toàn sinh học.

- Tham gia tổ chức triển khai xây dựng mô hình các chuỗi, vùng nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

10. Các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ

Các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động, tích cực tham gia với các đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ để triển khai thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm tiến độ, chất lượng hiệu quả.

11. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Căn cứ quy định của Luật Thủy sản 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành

Luật, Chiến lược phát triển thủy sản, các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nội dung Kế hoạch này để tổ chức thực hiện:

- Rà soát, củng cố bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ quản lý Nhà nước chuyên ngành thủy sản tại địa phương.

- Phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược, tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược tại địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư do Tỉnh quản lý, chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp thực hiện các chương trình, đề án, dự án... nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu Chiến lược đề ra.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế chính sách huy động nguồn lực của địa phương và vốn ngoài ngân sách phù hợp điều kiện của địa phương để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Chiến lược; thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án khác có cùng nội dung, nhiệm vụ với Chiến lược.

- Tiếp tục tổ chức lại công tác sản xuất nuôi trồng; khai thác; dịch vụ hậu cần nghề cá để tạo sự ổn định, nâng cao giá trị sản phẩm và tăng thu nhập cho lao động.

- Tổ chức tuyên truyền về triển khai thực hiện Chiến lược Thủy sản đến những cán bộ, nông ngư dân và những đối tượng có liên quan để nắm bắt được định hướng chung của ngành Thủy sản.

- Chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chiến lược trên địa bàn; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá Chiến lược theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

12. Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình UBND phê duyệt và chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược, chính sách và dự án phát triển thủy sản trên địa bàn.

- Định kỳ hằng năm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện và kết quả triển khai Chiến lược trên địa bàn và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng cục Thủy sản) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

13. Các Hội, Hiệp hội ngành thủy sản

- Tổ chức tuyên truyền, công khai thông tin của Chiến lược, kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của các Tỉnh/thành phố đến các hội viên, kết nối thông tin với cơ quan quản lý Chiến lược các cấp để các hoạt động của Chiến lược hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Thông tin, vận động các doanh nghiệp hội viên kết hợp đầu tư phát triển ngành thủy sản gắn với các mục tiêu của Chiến lược để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, góp phần hỗ trợ hoàn thành mục tiêu của Chiến lược./.

Việc thực hiện Kế hoạch hành động này dựa trên cơ sở phát huy nội lực của các thành phần kinh tế, trong đó nguồn lực của các doanh nghiệp, người dân là chính. Cần tiến hành lồng ghép với các chương trình, dự án và đẩy mạnh việc xã hội hóa các hoạt động đầu tư phát triển sản xuất, quản lý ngành thủy sản.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phối hợp tháo gỡ kịp thời./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Phụ lục
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỦY SẢN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCTS ngày tháng năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY, THỂ CHẾ			
1	Hoàn thiện tổ chức bộ máy:			
1.1.	Hoàn thiện hệ thống tổ chức Kiểm ngư từ trung ương đến địa phương giai đoạn 2021-2030. Kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống quản lý nhà nước về thủy sản	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2022
2	Hoàn thiện thể chế:			
2.1.	Rà soát, điều chỉnh, sửa đổi các quy định pháp luật trong lĩnh vực thủy sản phù hợp với Luật Thủy sản và các quy định pháp lý có liên quan.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2022
2.2.	Rà soát, sửa đổi Nghị định về một số chính sách phát triển thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021
2.3.	Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đất, mặt nước, tài chính, tín dụng, thương mại.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2022
2.4.	Chính sách khuyến ngư và thông tin tuyên truyền	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2021-2022
II	XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA, ĐỀ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC			
II.1	Các Chương trình, Đề án ưu tiên:			
1.	Chương trình quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2022

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.	Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2022
3.	Chương trình quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2021-2022
4.	Đề án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng nghề cá.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2022
5.	Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Quý 2/2021
6.	Đề án phát triển chế biến và thương mại thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Quý 4/2021
7.	Đề án phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong ngành thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2021-2022
8.	Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thủy sản.	Vụ Tổ chức Cán bộ	Tổng cục Thủy sản; Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2021-2022
9.	Đề án nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2021-2022
10.	Đề án phát triển đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2021-2022
11.	Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2021-2022
II.2	<i>Xây dựng và triển khai các dự án thành phần thuộc các Chương trình, Đề án ưu tiên</i>			
1.	Các dự án thuộc Bộ quản lý	Các cơ quan chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2021-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.	Các dự án thuộc địa phương quản lý	Đơn vị quản lý thủy sản địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2021-2030
III	PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ			
1.	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học công nghệ để phục vụ phát triển thủy sản	Vụ Khoa học công nghệ và môi trường	Tổng cục Thủy sản, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
2.	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phục vụ đầu tư, sản xuất, chế biến, tiêu thụ, quản lý chất lượng hàng hóa, vật tư chuyên ngành thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường; Các đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
IV	TỔ CHỨC SẢN XUẤT THỦY SẢN			
1	Trong lĩnh vực bảo tồn, phát triển nguồn lợi thủy sản:			
1.1.	Xây dựng Chương trình điều tra đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản trên phạm vi cả nước	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2021
1.2.	Xây dựng quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật Điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2021-2022
1.3.	Tổ chức điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản trên phạm vi cả nước làm cơ sở bảo vệ, tái tạo và khai thác bền vững nguồn lợi thủy sản.	Tổng cục Thủy sản; Các địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	5 năm; Hàng năm
1.4.	Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu nguồn lợi thủy sản theo hướng chuyển đổi số, làm cơ sở phục vụ công tác dự báo ngư trường, nguồn lợi.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1.5.	Triển khai đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Hàng năm
1.6.	Thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản.	Tổng cục Thủy sản/ Các địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan; Các Hội, hiệp hội	2021-2030
2	Nuôi trồng thủy sản:			
2.1.	Phát triển hệ thống sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản chất lượng cao gắn với các đối tượng nuôi chủ lực, có giá trị kinh tế.	Tổng cục Thủy sản; UBND các tỉnh/ thành phố	Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan;	Hàng năm
2.2.	Phát triển các hình thức liên kết theo chuỗi từ sản xuất giống/thức ăn, nuôi trồng, chế biến, thương mại thủy sản đảm bảo thân thiện môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu.	Tổng cục Thủy sản; UBND các tỉnh/ thành phố	Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan;	Hàng năm
2.3.	Xây dựng kế hoạch Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030	Tổng cục Thủy sản; UBND các tỉnh/ thành phố	Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan;	2021
2.4.	Phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản đảm bảo điều kiện an toàn thực phẩm và thực hành nuôi trồng thủy sản tốt (GAP)	Tổng cục Thủy sản; UBND các tỉnh/ thành phố	Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan;	Hàng năm
2.5.	Điều tra, đánh giá việc bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản; nguồn ô nhiễm, chất thải từ hoạt động nuôi trồng thủy sản.	Tổng cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan;	5 năm; hàng năm
2.6.	Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản.	Tổng cục Thủy sản; UBND các tỉnh/ thành phố		Hàng năm
2.7.	Triển khai phòng chống dịch bệnh thủy sản	Cục Thú y	Tổng cục Thủy sản; Các cơ quan, đơn vị, địa	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
			phương có liên quan;	
3	Khai thác thủy sản:			
3.1.	Tổ chức khai thác thủy sản theo mô hình tổ, đội, hợp tác xã; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị.	Tổng cục Thủy sản; UBND các tỉnh/ thành phố	Các Hội, Hiệp hội thủy sản; các tổ chức, cá nhân liên quan	Hàng năm
3.2.	Tổ chức khai thác thủy sản theo hình thức đồng quản lý kết hợp bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy sản.	Tổng cục Thủy sản; UBND các tỉnh/ thành phố	Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan;	Hàng năm
3.3.	Hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá.	Tổng cục Thủy sản; UBND các tỉnh/ thành phố	Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan;	Hàng năm
4	Chế biến và tiêu thụ sản phẩm:			
4.1.	Dự án đổi mới công nghệ, phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm GTGT cao có nguồn gốc từ nguyên liệu, phụ phẩm thủy sản phục vụ các ngành thực phẩm và phi thực phẩm	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	Tổng cục Thủy sản; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2022-2025
4.2.	Dự án đánh giá tác động của các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản thủy sản giai đoạn 2010-2020 và đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung cho giai đoạn 2021-2030	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	Tổng cục Thủy sản; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2022-2025
4.3.	Dự án điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp thúc đẩy chế biến, tiêu thụ sản phẩm thủy sản nội địa	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản	Tổng cục Thủy sản; các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	2022-2024
VI	GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC			
1.	Xây dựng Bộ chỉ số theo dõi và quy trình giám sát, đánh giá Chiến lược của các cấp	Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị thuộc Bộ, địa phương liên quan	2021

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
2.	Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược	Tổng cục Thủy sản	Vụ Kế hoạch; các địa phương liên quan	Hàng năm
3.	Sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược	Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị thuộc Bộ; các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan	Quý IV/2025
4.	Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược	Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị thuộc Bộ; các cơ quan, tổ chức, địa phương liên quan	Quý IV/2030